

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, TÀI NGUYÊN NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SON**

*(Kèm theo Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỉ lệ % thời gian cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Theo quy định	Thời hạn cắt giảm	Sau cắt giảm		
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (05 TTHC)</b>					
<b>NHÓM 1: CÁC TTHC QUY ĐỊNH 01 THỜI HẠN GIẢI QUYẾT (03 TTHC)</b>						
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)</b>					
<b>1</b>	<b>Cấp đổi giấy phép môi trường</b>	10	3	7	30%	Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/3/2022
<b>2</b>	<b>Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường</b>	15	4.5	10.5	30%	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước (01 TTHC)</b>					
<b>3</b>	<b>Đăng ký khai thác nước dưới đất</b>	7	2	5	29%	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 12/10/2016
<b>Tổng nhóm I</b>		<b>32</b>	<b>10</b>	<b>23</b>	<b>30%</b>	
<b>NHÓM 2: CÁC TTHC QUY ĐỊNH NHIỀU TRƯỜNG HỢP CÓ THỜI HẠN GIẢI QUYẾT KHÁC NHAU (02 TTHC)</b>						
<b>4</b>	<b>Cấp giấy phép môi trường</b>					Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/3/2022
<b>4.1</b>	<b>Trường hợp 1:</b> <i>- Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</i>	15	4.5	10.5	30%	
<b>4.2</b>	<b>Trường hợp 2: đối với các trường hợp còn lại.</b>	30	9	21	30%	
<b>5</b>	<b>Cấp lại giấy phép môi trường</b>					
<b>5.1</b>	<b>Trường hợp 1: Giấy phép hết hạn, gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng.</b>	20	6	14	30%	
<b>5.2</b>	<b>Trường hợp 2:</b> <i>- Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường; - Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường.</i>	30	9	21	30%	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỉ lệ % thời gian cắt giảm	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Theo quy định	Thời hạn cắt giảm	Sau cắt giảm		
5.3	<b>Trường hợp 3:</b> - Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; - Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP).	15	4.5	10.5	30%	
<b>Tổng nhóm II</b>		<b>44.2</b>	<b>13.3</b>	<b>30.9</b>	<b>30%</b>	
<b>Tổng cộng cấp huyện</b>		<b>84.2</b>	<b>25.3</b>	<b>58.9</b>	<b>30%</b>	
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ - LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG (01 TTHC)</b>					
6	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15	4.5	10.5	30%	Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 11/3/2022
<b>TỔNG SỐ (huyện + xã)</b>		<b>99.2</b>	<b>29.8</b>	<b>69.4</b>	<b>30%</b>	

**Ghi chú:**

- Tổng số TTHC được rà soát cắt giảm thời hạn giải quyết là **06 TTHC**, trong đó: cấp huyện có 05 TTHC (04 TTHC lĩnh vực Môi trường; 01 TTHC lĩnh vực Tài nguyên nước); cấp xã có 01 TTHC (lĩnh vực Môi trường).

- Đối với TTHC quy định nhiều trường hợp:

+ Thời gian thực hiện theo quy định của TTHC là trung bình cộng thời gian thực hiện của tất cả các trường hợp của TTHC đó.

+ Thời gian cắt giảm của TTHC là trung bình cộng thời gian cắt giảm của tất cả các trường hợp của TTHC đó../.